

)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỒ SƠ NĂNG LỰC
TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

ĐỊA CHỈ: 154 ĐÌNH CÔNG TRÁNG, TP VINH, TỈNH NGHỆ AN
ĐIỆN THOẠI: 02383.560 532/ 0916011341

NGHỆ AN, 2021

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

A. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ THẦU

Trung tâm Môi trường và Phát triển xã hội (CESD)

Trung tâm Môi trường và Phát triển xã hội (CESD) là đơn vị thành viên trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Nghệ An, được thành lập theo Quyết định số 48/LHH ngày 23/7/2003, có chức năng chủ chốt là nghiên cứu khoa học, tư vấn, giám sát, có liên quan đến các lĩnh vực về môi trường.

CESD có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được thực hiện các quyền và hưởng mọi ưu đãi của tổ chức khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ.

Các hoạt động của CESD được quy định rõ theo Giấy phép đăng ký kinh doanh (giấy phép hoạt động Khoa học và Công nghệ)

Lần 1: số NA-06 do Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An cấp ngày 05/02/2007;

Lần 2: số 23/ĐK-KHCN ngày 10/12/2010;

Lần 3: số 32/ĐK-KHCN ngày 09/01/2014) và

Lần 4: số 09/2017/ĐK-KHCN ngày 20/11/2017.

Mã số thuế: 2900891521

Điện thoại: (+84)2383.560.532

E-mail : cednusta@yahoo.com

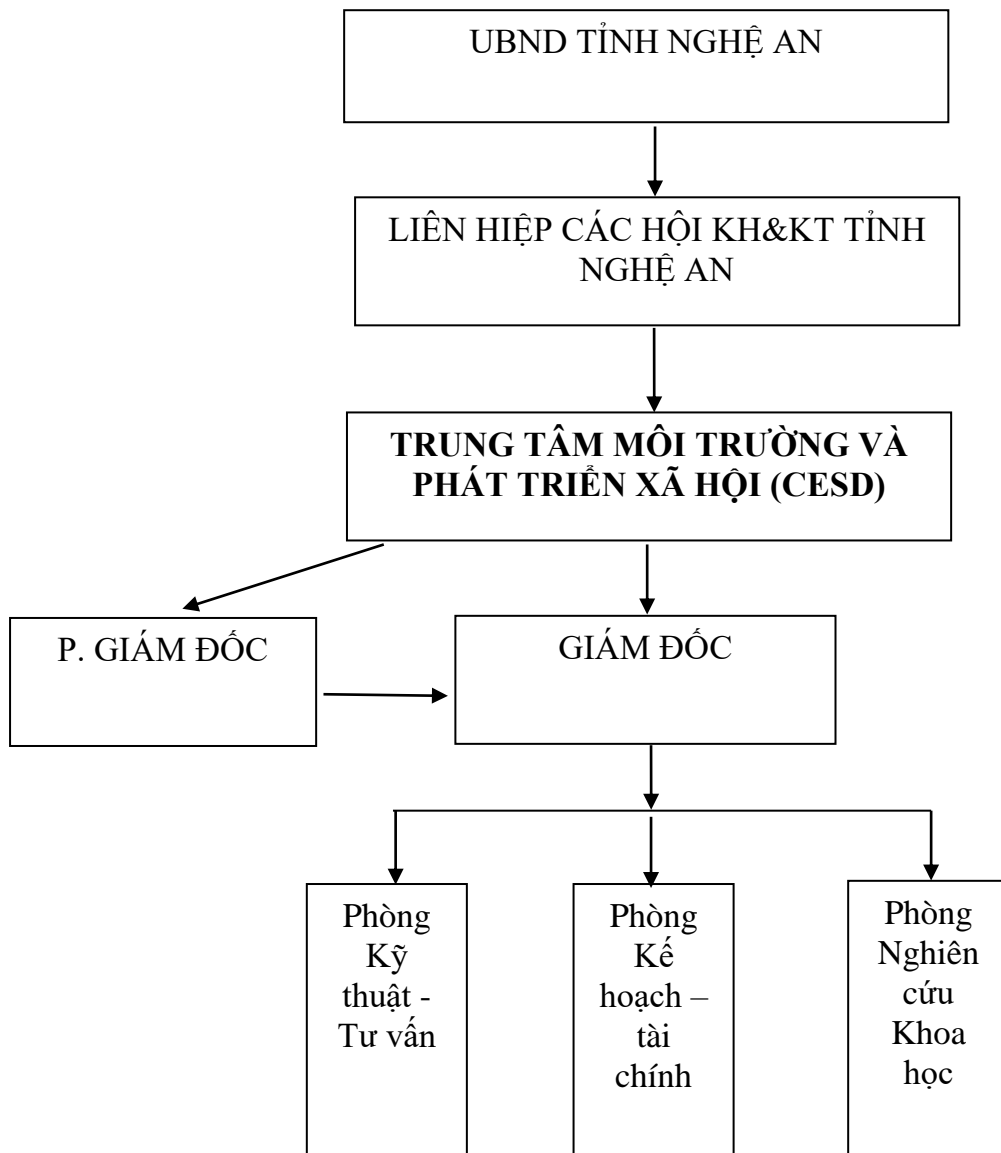
Giám đốc: Hoàng Xuân Trường

Tên Đơn vị:	TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI (CESD)
Trụ sở chính:	Số 154 Đình Công Tráng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại:	0238.3560532
Email:	cednusta@yahoo.com
Giám đốc:	Hoàng Xuân Trường Mb: 0916011341; Email: truongnusta@gmail.com
Tài khoản số:	510.10.000.009174
Tại:	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Nghệ An
Mã số thuế:	2900891521
Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số:	09/2017/ĐK-KHCN ngày 20/11/2017
Nơi đăng ký:	Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An
Hiệp hội	- Trung tâm Môi trường và Phát triển xã hội trực thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghệ An
Cơ cấu quyền sở hữu	- Tập thể

<p>Tên và chi tiết các cổ đông chính</p>	<p>Tỷ lệ góp vốn của các thành viên chủ chốt: Hoàng Xuân Trường: 1.124.000đ (68%) Lê Thị Thủy: 180.000.000đ (10%) Hoàng Văn Hào: 54.000.000đ (3%) Lê Thị Hồng Hạnh: 54.000.000đ (3%) Lê Phúc Hiệp: 54.000.000đ (3%) Nguyễn Thị Hồng: 54.000.000đ (3%) Hoàng Xuân Thọ: 90.000.000đ (5%) Lê Thị Thùy Dương: 90.000.000đ (5%)</p>
<p>Tên và chi tiết về Giám đốc/ Cộng sự</p>	<p>Giám đốc: HOÀNG XUÂN TRƯỜNG Số CMND: 186821408 cấp ngày 26/6/2017 tại Nghệ An Điện thoại: 0916011341; Email: truongnusta@gmail.com</p> <p>Phó giám đốc: LÊ THỊ THỦY Số CMND: 188.477.663 cấp ngày 16/12/201 tại Nghệ An Điện thoại: 0979205627; Email: thuyh161@gmail.com</p> <p>Trưởng phòng Kỹ thuật-tư vấn: HOÀNG VĂN HẢO Số CMND: 186.394.468 cấp ngày 09/4/2019 tại Nghệ An Điện thoại: 0918635435; Email: hoanghao5885@gmail.com</p> <p>Trưởng phòng Kế hoạch-tài chính: LÊ THỊ HỒNG HẠNH Số CMND: 186.790.766 cấp ngày 13/4/2015 tại Nghệ An Điện thoại: 0948432737; Email: lehonghanh052@gmail.com</p> <p>Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học: LÊ PHÚC HIỆP Số CMND: 182.169.763 cấp ngày 17/4/2017 tại Nghệ An Điện thoại: 0979037886; Email: lephuchiep@gmail.com</p>
<p>Hoạt động chính (tối đa 5 dòng)</p>	<p>Nghiên cứu khoa học: Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án về khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường và phát triển xã hội.</p> <p>Tư vấn, dịch vụ: Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch BVMT; Lập báo cáo đánh giá tác động xã hội cho các chương trình, dự án</p>
<p>Kinh nghiệm trước đây (tối đa 10 dòng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển về bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo - Thực hiện các tư vấn về đánh giá chính sách công, nghiên cứu đề xuất chính sách mới, nhất là các chính sách về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; chính sách về đồng quản lý - Tư vấn, lập các báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch quản lý môi trường; Báo cáo đánh giá tác động xã hội, Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số; Kế hoạch bình đẳng giới v.v... cho các dự án đầu tư phát triển.
<p>Số năm kinh nghiệm</p>	<p>- 19 năm</p>

Doanh thu hàng năm của ba năm tài chính gần đây (2019, 2020, 2021)	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu 2019: 4,903,988,182 / đồng - Doanh thu 2020: 4,690,909,091 đồng - Doanh thu 2021: 4,136,363,636 đồng
Doanh thu trung bình hàng năm của 3 năm tài chính gần đây (2019, 2020, 2021)	- Doanh thu trung bình 3 năm: 4,577,066,969.67 đồng

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trung tâm Môi trường và Phát triển xã hội



2. Năng lực nhân sự

Bảng danh sách nhân lực chủ chốt của Trung tâm Môi trường và PTXH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên ngành
1.	ThS Hoàng Xuân Trường	Giám đốc	Quản lý/Môi trường/xã hội
2.	ThS Lê Thị Thủy	P. Giám đốc	Môi trường
3.	KS Hoàng Văn Hào	TP Tư vấn	Môi trường
4.	KS Lê Thị Hồng Hạnh	TP KH - HC	Môi trường
5.	PGS TS Ngô Trục Nhã	TP NC KH	Môi trường sinh thái
6.	TS Phạm Xuân Khôi	Chuyên gia	Môi trường sinh thái
7.	TS Nguyễn Lê Ái Vĩnh	Chuyên gia	Môi trường
8.	PGS TS Nguyễn Khắc Nghĩa	Chuyên gia	Hóa học môi trường
9.	ThS Đặng Nguyễn Tuấn Tú	Chuyên gia	Môi trường
10.	KS Trần Thanh Nga	Chuyên gia	Môi trường
11.	KS Nguyễn Ngọc Tú	Chuyên gia	Môi trường
12.	KS Trần Thị Hương	Chuyên gia	Môi trường
13.	CN Nguyễn Thị Ngân	Chuyên gia	Môi trường
14.	TS Đặng Thị Minh Lý	Chuyên gia	Xã hội
15.	ThS Lê Phúc Hiệp	Chuyên gia	Xã hội
16.	ThS Phạm Khắc Lanh	Chuyên gia	Xã hội
17.	ThS Đinh Văn Hưng	Chuyên gia	Xã hội
18.	CN Nguyễn Trọng Huy	Chuyên gia	Xã hội
19.	CN Nguyễn Thị Hiền	Chuyên gia	Xã hội
20.	CN Nguyễn Đăng Khoa	Chuyên gia	Xã hội
21.	KS Trần Văn Tam	Chuyên gia	Thủy lợi, thủy văn
22.	KS Võ Văn Vệ	Chuyên gia	Thủy lợi
23.	KS Nguyễn Quang Hòa	Chuyên gia	Thủy lợi
24.	KS Nguyễn Nghĩa Ký	Chuyên gia	Thủy lợi
25.	KS Lê Thị Ngọc	Chuyên gia	Thủy lợi
26.	ThS Nguyễn Văn Hoài	Chuyên gia	Địa chất
27.	KS Trịnh Văn Tiến	Chuyên gia	Trắc địa
28.	TS Đỗ Thị Bích Nga	Chuyên gia	Nông nghiệp
29.	ThS Trần Thị Uyên	Chuyên gia	Nông nghiệp
30.	ThS Phan Thị Chử	Chuyên gia	Nông nghiệp
31.	ThS Hoàng Xuân Tứ	Chuyên gia	Nông nghiệp
32.	KS Hoàng Trọng Chí	Chuyên gia	Nông nghiệp
33.	KS Phan Thị Hằng	Chuyên gia	Nông nghiệp
34.	KS Hoàng Văn Long	Chuyên gia	Lâm nghiệp
35.	KS Hà Thị Hồng	Chuyên gia	Lâm nghiệp
36.	Ths Hoàng Xuân Thọ	Chuyên gia	Kinh tế
37.	CN Nguyễn Thị Hồng	Cán bộ KT	Kinh tế
38.	CN Đặng Thị Thanh Hương	Chuyên gia	Luật
39.	CN Lê Thị Thùy Dương	Chuyên gia	Luật

B. KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Trung tâm đã chủ trì thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu và hợp đồng tư vấn

TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Chủ đầu tư	Thời gian (bắt đầu – kết thúc)	Thuộc Chương trình	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, đang thực hiện)
1.	Lập kế hoạch và thực hiện quản lý an toàn môi trường và xã hội tại cấp tỉnh-thuộc dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2021-2024	WB	Đang thực hiện
2.	Điều tra, đánh giá những tác động tiêu cực của hệ thống các công trình thủy điện ở Nghệ An đến môi trường và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác động	Sở TN&MT Nghệ An	2019-2021	Sự nghiệp BVMT	Đang thực hiện
3.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Kế hoạch quản lý môi trường dự án Công ngăn mặn, giữ ngọt và cải tạo môi trường trên sông Lam	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014-2020	JICA	Đã nghiệm thu giai đoạn 1
4.	Lập báo cáo đánh giá tác động xã hội và Kế hoạch tái định cư dự án Công ngăn mặn, giữ ngọt và cải tạo môi trường trên sông Lam	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014-2020	JICA	Đã nghiệm thu giai đoạn 1
5.	Điều tra hiện trạng môi trường các trạm cấp nước cộng đồng tập trung vùng nông thôn tỉnh Nghệ An, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở TN&MT Nghệ An	2018-2020	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
6.	Điều tra, đánh giá rủi ro, xác định phạm vi mức độ ô nhiễm do tồn lưu hóa chất BVTV, đề xuất phương án xử lý đối với 4 điểm trên địa bàn huyện Quế Phong, Quỳnh Châu	Sở TN&MT Nghệ An	2018-2020	Sự nghiệp BVMT	Đang thực hiện
7.	Giám sát môi trường công trình: Xây	Sở	2016-	WB	Đã

	dựng cảng cá Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	NN&P TNT Nghệ An	2018		nghiệm thu
8.	Lập cam kết bảo vệ môi trường công trình: Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi nhằm đảm bảo an toàn sinh học phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2017	WB	Đã nghiệm thu
9.	Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Nghệ An; đề xuất giải pháp quản lý	Sở TN&M T Nghệ An	2016- 2017	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
10.	Giám sát môi trường các tiểu dự án giai đoạn 2, hợp phần 4 thuộc Dự án Quản lý thiên tai do WB tài trợ	Sở NN&P TNT Nghệ An	2016- 2017	WB	Đã nghiệm thu
11.	Điều tra đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, đề xuất giải pháp bảo vệ	Sở KH&C N Nghệ An	2015- 2017;	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
12.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; đánh giá tác động xã hội và kế hoạch tái định cư tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Gang, xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu thuộc dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (Dự án WB8)	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014- 2017	WB	Đã nghiệm thu
13.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; đánh giá tác động xã hội và kế hoạch tái định cư Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Sân, xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu thuộc dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (Dự án WB8)	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014- 2017	WB	Đã nghiệm thu
14.	Xây dựng chiến lược quản lý các khu vực ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật lồng ghép với quy hoạch sử dụng đất, thí điểm áp dụng ở một tỉnh (Nghệ An)	Sở TN&M T Nghệ An	2015- 2016	UNDP	Đã nghiệm thu
15.	Điều tra, đánh giá, xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Nghệ An	Sở TN&M	2015- 2016	Sự nghiệp	Đã nghiệm

	đến năm 2020, có tính đến năm 2030	T Nghệ An		BVMT	thu
16.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; đánh giá tác động xã hội và kế hoạch tái định cư các tiểu dự án giai đoạn 2, hợp phần 4 thuộc Dự án Quản lý thiên tai do WB tài trợ, tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2013-2016	WB	Đã nghiệm thu
17.	Lập cam kết bảo vệ môi trường dự án Dự án: Xây dựng Cảng cá Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014-2015	WB	Đã nghiệm thu
18.	Điều tra, đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và khả năng thích ứng của người dân tỉnh Nghệ An	Sở TN&M T Nghệ An	2014-2015	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
19.	Lập cam kết bảo vệ môi trường dự án Nâng cấp CSHT vùng nuôi nhằm đảm bảo ATSH Vùng nuôi Hói Bù, xã Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2014	WB	Đã nghiệm thu
20.	Điều tra, đánh giá các loài nguy cấp có nguy cơ tuyệt chủng; đề xuất giải pháp bảo tồn	Sở TN&M T Nghệ An	2013 - 2014	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
21.	Khảo sát thực trạng tồn dư kháng sinh, chất kích thích sinh trưởng có trong thịt lợn; đề xuất các giải pháp sản xuất thịt lợn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở KH&C N Nghệ An	2012-2014	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
22.	Nghiên cứu đa dạng sinh học khu vực Pu Xai Lai Leng thuộc khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An và đề xuất các biện pháp bảo tồn	Sở KH&C N Nghệ An	2012-2014	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
23.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Công kiểm soát mặn và cải tạo môi trường vùng hạ lưu sông Hoàng Mai (Sông Mơ) tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2012-2014	Hàn Quốc	Đã nghiệm thu

24.	Điều tra hiện trạng rừng ngập mặn, đặc biệt là rừng ngập mặn có tầm quan trọng đối với việc phòng hộ, đề xuất kế hoạch phục hồi và trồng thí điểm một số mô hình rừng ngập mặn gắn với sinh kế cho người dân	Sở TN&MT Nghệ An	2013	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
25.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; đánh giá tác động xã hội và kế hoạch tái định cư các tiểu dự án giai đoạn 2, hợp phần 4 thuộc Dự án Quản lý thiên tai do WB tài trợ, tỉnh Nghệ An (bao gồm các tiểu dự án: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn cho: hồ chứa nước Bản Muồng; hồ chứa nước Chỗ Quan; hồ chứa nước Khe Lau; hồ chứa nước Khe Làng; hồ chứa nước Lách Bưởi; Kè bảo vệ bờ sông Cả đoạn qua xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn; Kè bảo vệ bờ sông Cả đoạn qua xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	Sở NN&PTNT Nghệ An	2011-2013	WB	Đã nghiệm thu
26.	Lập cam kết bảo vệ môi trường dự án Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Lò, tỉnh Nghệ An	Sở NN&PTNT Nghệ An	2011-2013	WB	Đã nghiệm thu
27.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học ở đảo Ngư, đảo Mắt và biển ven bờ ở Nghệ An	Sở KH&CN Nghệ An	2011-2013	Sự nghiệp KH&CN	Đã nghiệm thu
28.	Điều tra đánh giá hiện trạng thu gom, xử lý rác thải nông thôn tại các huyện: Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn, Nam Đàn và lựa chọn 3 mô hình thu gom rác	Sở TN&MT Nghệ An	2012	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
29.	Điều tra, đánh giá môi trường làng nghề chế biến thủy sản Nghệ An, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở NN&PTNT Nghệ An	2012	WB	Đã nghiệm thu
30.	Điều tra, đánh giá môi trường nuôi trồng thủy sản huyện Quỳnh Lưu, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở NN&PTNT Nghệ An	2012	WB	Đã nghiệm thu

		An			
31.	Đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng Khu tái định cư đường 72m xã Nghi Phú, TP Vinh	Công ty CP TECCO	2012	TECCO	Đã nghiệm thu
32.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An, tỉnh Nghệ An (2011-2012)	Sở NN&P TNT Nghệ An	2011-2012	JICA, Nhật Bản	Đã nghiệm thu
33.	Lập cam kết bảo vệ môi trường dự án Nâng cấp cảng cá Lạch Vạn, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Sở NN&P TNT Nghệ An	2011-2012	WB	Đã nghiệm thu
34.	Hỗ trợ cộng đồng người Khơ mú nghèo thay đổi nhận thức môi trường và phát triển các hoạt động kinh tế thân môi trường kết hợp với trồng rừng cho thu nhập nhanh	Quỹ Ford Hoa Kỳ	2010-2012	Quỹ Ford	Đã nghiệm thu
35.	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường lưu vực sông Cửa Tiền, sông Cẩm, sông Thái, sông Mai Giang, sông Dinh, sông Hiếu tỉnh Nghệ An, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở TN&MT Nghệ An	2011	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
36.	Đánh giá hiện trạng môi trường của ngành chăn nuôi gia súc tập trung tỉnh Nghệ An và đề xuất giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường	Sở TN&MT Nghệ An	2011	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
37.	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu của tỉnh Nghệ An	Sở TN&MT Nghệ An	2010-2011	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
38.	Điều tra đa dạng sinh học khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ	Sở TN&MT Nghệ An	2011	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
39.	Xây dựng hệ thống quản lý đất ngập nước vùng cửa sông ven biển dựa vào cộng đồng tại xã Hưng Hoà, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, P232, Ngày sáng tạo Việt Nam 2010	WB - Bộ TN&MT	2010-2011	Giải thưởng Ngày sáng tạo Việt Nam	Đã nghiệm thu

				2010	
40.	Điều tra hiện trạng môi trường chế biến và nuôi trồng thủy sản Nghệ An, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở TN&MT Nghệ An	2010	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
41.	Điều tra hiện trạng đất ngập nước Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ, sử dụng và phát triển	Sở TN&MT Nghệ An	2010	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
42.	Đánh giá mức độ hài lòng của nông dân đối với dịch vụ công phục vụ sản xuất nông nghiệp	WB-Thanh tra chính phủ	2009-2010	Giải thưởng Ngày sáng tạo Việt Nam 2009	Đã nghiệm thu
43.	Điều tra khảo sát cây con đặc sản ở Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển	Sở KH&CN Nghệ An	2008-2010	Sự nghiệp KH&CN	Đã nghiệm thu
44.	Điều tra hiện trạng môi trường lưu vực sông Đào và sông Bùng tỉnh Nghệ An, đề xuất giải pháp khắc phục	Sở TN&MT Nghệ An	2009	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
45.	Nâng cao năng lực tiến tới thực thi cơ chế đồng quản lý trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại vùng giáp ranh huyện Quỳnh hợp, Khu BTTN Pù Huống	Quỹ môi trường toàn cầu	2006-2009	Quỹ môi trường toàn cầu	Đã nghiệm thu
46.	Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường: xây dựng 3 mô hình thí điểm xã Quỳnh Di, huyện Quỳnh Lưu; xã Hòa Sơn huyện Đô Lương; xã Na Loi huyện Kỳ Sơn- đại diện cho 3 vùng sinh thái	Sở TN&MT Nghệ An	2008	Sự nghiệp BVMT	Đã nghiệm thu
47.	Củng cố mạng lưới cung cấp thông tin khoa học và kỹ thuật cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm an toàn tại thành phố	Đại sứ quán Thụy Điển	2007-2008	Đại sứ quán Thụy Điển	Đã nghiệm thu

	Vinh và vùng phụ cận, pha 2				
48.	Xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin KHCN về VSATTP trên địa bàn TP Vinh và vùng phụ cận	Đại sứ quán Thụy Điển	2006-2007	Đại sứ quán Thụy Điển	Đã nghiệm thu
49.	Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước các tỉnh phía Bắc	Bộ TN&MT	2007	Sự nghiệp BVMT-Bộ TN&MT	Đã nghiệm thu
50.	Điều tra khảo sát hiện trạng nhiễm arsenic trong nước sinh hoạt tỉnh Nghệ An	Bộ TN&MT	2007	Sự nghiệp BVMT-Bộ TN&MT	Đã nghiệm thu
51.	Điều tra khảo sát nguồn tài nguyên nước dưới đất tỉnh Nghệ An	Bộ TN&MT	2006	Sự nghiệp BVMT-Bộ TN&MT	Đã nghiệm thu
52.	Sinh kế bền vững cho người nghèo ven biển xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu	Đại sứ quán Úc, ĐSQ Hà Lan	2005-2006	Đại sứ quán Úc, ĐSQ Hà Lan	Đã nghiệm thu
53.	Xây dựng mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng xã Xá Lượng huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Đại sứ quán Úc, ĐSQ Hà Lan	2004-2005	Đại sứ quán Úc, ĐSQ Hà Lan	Đã nghiệm thu
54.	Tư vấn, lập dự án: Phát triển Nông lâm kết hợp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm huyện Quế Phong giai đoạn 2005-2010 do Chương trình 135 của Chính phủ tài trợ	UBND huyện Quế Phong	2004	Chương trình 135	Đã nghiệm thu
55.	Tư vấn, lập dự án: Phát triển chăn nuôi trâu bò thịt hàng hoá huyện Quế Phong	UBND huyện	2004	Chương trình	Đã nghiệm

	giai đoạn 2005-2010 do Chương trình 135 của Chính phủ tài trợ	Quế Phong		135	thu
56.	Tập huấn viết đề nghị dự án	Sở KH&C N Nghệ An	2003	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
PHỐI HỢP THỰC HIỆN					
Trung tâm CESD đã phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, hợp đồng tư vấn sau đây					
57.	Đánh giá chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với một số dự án đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An (nghiên cứu trường hợp thủy điện Bản Vẽ, thủy điện Khe Bó, thủy điện Hòa Na)	Sở KH&C N Nghệ An	2012-2013	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
58.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	Sở KH&C N Nghệ An	2010-2011	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
59.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết hợp giữa doanh nghiệp với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề	Sở KH&C N Nghệ An	2009-2011	Sự nghiệp KH&C N	Đã nghiệm thu
CÁC ẢN PHẨM					
Trung tâm đã chủ trì biên soạn và xuất bản các ấn phẩm sau đây			Loại ấn phẩm	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Đa dạng sinh học đảo Mát, đảo Ngư và biển ven bờ tỉnh Nghệ An	Sách chuyên khảo	NXB Nghệ An	2020	
2.	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững rừng ngập mặn tại Nghệ An	Sách chuyên khảo	NXB Nghệ An	2019	
3.	Biến đổi khí hậu trong nông nghiệp tại Nghệ An- Thực trạng và giải pháp	Sách chuyên khảo	NXB Nghệ An	2018	

4.	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến kinh tế và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi Nghệ An	Sách chuyên khảo	NXB Nghệ An	2017
5.	Sổ tay Vệ sinh, an toàn thực phẩm	Sách chuyên khảo	NXB Nghệ An	2008
6.	Nhiều bài báo, Kỷ yếu Hội thảo khoa học...			
7.	GIẢI THƯỞNG			
	Trung tâm đã giành được các giải thưởng sau đây	Loại giải thưởng	Cơ quan trao thưởng	Năm nhận thưởng
1.	Có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước	Bằng khen	UBND tỉnh Nghệ An	2014
2.	Xây dựng hệ thống quản lý đất ngập nước vùng cửa sông ven biển dựa vào cộng đồng tại xã Hưng Hoà, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, P232,	Cuộc thi Ngày sáng tạo Việt Nam 2010	WB-Bộ TN&MT	2010
3.	Đánh giá mức độ hài lòng của nông dân đối với dịch vụ công phục vụ sản xuất nông nghiệp	Cuộc thi Ngày sáng tạo Việt Nam	WB-Thanh tra Chính phủ	2009

Nghệ An., ngày tháng 4 năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CESD

Hoàng Xuân Trường

